ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

Số: 2301 /TB-ĐHSP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

# THÔNG BÁO
## Công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cho thuê

*Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016, được sửa đổi bổ sung ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-ĐHSP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Trường Đại học Sư phạm vào mục đích cho thuê giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-ĐHSP ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên về việc Phê duyệt giá khởi điểm cho thuê mặt bằng nhà để xe cổng chính, nhà để xe cổng số 2, Căng tin tầng gầm nhà A4, Nhà ăn sinh viên, Căng tin Trường THPT Thái Nguyên;*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông báo công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cho thuê như sau:

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá:**

- Tên tổ chức có tài sản đấu giá: Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên
- Địa chỉ: Số 20, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Tài sản đấu giá cho thuê:**

- Tên tài sản và giá khởi điểm cho thuê:

| STT | Tên tài sản | Số lượng | Tổng diện tích cho thuê ($m^2$) | Giá khởi điểm (Đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nhà để xe cổng chính | 01 | 658 | 1.450.232.000 |
| 2 | Nhà để xe cổng số 2 | 01 | 500 | 1.102.000.000 |

| STT | Tên tài sản | Số lượng | Tổng diện tích cho thuê ($m^2$) | Giá khởi điểm (Đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Căng tin tầng gầm nhà A4 | 01 | 450 | 756.900.000 |
| 4 | Nhà ăn sinh viên | 01 | 1.500 | 1.914.000.000 |
| 5 | Căng tin Trường THPT Thái Nguyên | 01 | 50 | 107.300.000 |
| **TỔNG CỘNG:** | | | | **5.330.432.000** |

**- Thời gian cho thuê:** năm 2026-2030 (dự kiến 4 năm 10 tháng)

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí được quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

- Để đảm bảo cho việc đấu giá thành công, bên có tài sản đấu giá lựa chọn và ưu tiên tổ chức đấu giá có số điểm cao nhất theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm.

*(Kèm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản)*

**4. Hồ sơ gồm có:**

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
- Phương án đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ, chi phí tổ chức thực hiện đấu giá;
- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo;

(Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình).

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nộp hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp từ ngày 22/12/2025 đến ngày 25/12/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Phòng Quản lý cơ sở vật chất - Phòng 305 Nhà A5 Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Số điện thoại liên hệ: 0912121474.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.

**** Lưu ý:*** Hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại trong trường hợp không được lựa chọn.

Thông báo này được đăng trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia, BTP;
- Website Trường (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLCSVC(04) 0728W.

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**PGS.TS Mai Xuân Trường**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

# BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

*(Kèm theo Thông báo số 2301/TB-ĐHSP ngày 18 / 12 /2025 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| **I** | **Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** | |
| 1. | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2. | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |
| **II** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **19,0** |
| ***1.*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***10,0*** |
| *1.1* | *Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc* | *5,0* |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| ***2.*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***5,0*** |
| *2.1* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)* | *2,0* |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)* | *3,0* |
| ***3.*** | ***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên***<br>***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp*** | ***2,0*** |
| ***4.*** | ***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến*** | ***1,0*** |
| ***5.*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |
| **III** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **16,0** |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| ***1.*** | ***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | ***4,0*** |
| *1.1* | *Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả* | *2,0* |
| *1.2* | *Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả* | *2,0* |
| ***2.*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)*** | ***4,0*** |
| ***3.*** | ***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá*** | ***4,0*** |
| *3.1* | *Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật* | *2,0* |
| *3.2* | *Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá* | *2,0* |
| ***4.*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá*** | ***4,0*** |
| **IV** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản** | **57,0** |
| ***1.*** | ***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***15,0*** |
| *1.1* | *Dưới 20 cuộc đấu giá* | *12,0* |
| *1.2* | *Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá* | *13,0* |
| *1.3* | *Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá* | *14,0* |
| *1.4* | *Từ 70 cuộc đấu giá trở lên* | *15,0* |
| ***2.*** | ***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***7,0*** |
| *2.1* | *Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)* | *4,0* |
| *2.2* | *Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành* | *5,0* |
| *2.3* | *Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành* | *6,0* |
| *2.4* | *Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên* | *7,0* |
| ***3.*** | ***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***7,0*** |
| *3.1* | *Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)* | *4,0* |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| *3.2* | *Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc* | *5,0* |
| *3.3* | *Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc* | *6,0* |
| *3.4* | *Từ 50 cuộc trở lên* | *7,0* |
| ***4.*** | ***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | ***3,0*** |
| *4.1* | *Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm* | *3,0* |
| *4.2* | *Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:*<br>*Số điểm của B = (U x 3)/Y* | |
| *4.3* | *Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y* | |
| ***5.*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***7,0*** |
| *5.1* | *Có thời gian hoạt động dưới 05 năm* | *4,0* |
| *5.2* | *Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm* | *5,0* |
| *5.3* | *Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm* | *6,0* |
| *5.4* | *Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên* | *7,0* |
| ***6.*** | ***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***4,0*** |
| *6.1* | *01 đấu giá viên* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *4,0* |
| ***7.*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm*** | ***4,0*** |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| | ***dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | |
| *7.1* | *Dưới 05 năm* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 05 năm đến dưới 10 năm* | *3,0* |
| *7.3* | *Từ 10 năm trở lên* | *4,0* |
| ***8.*** | ***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | ***5,0*** |
| *8.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên* | *3,0* |
| *8.2* | *Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên* | *4,0* |
| *8.3* | *Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| ***9.*** | ***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)***<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | **5,0** |
| *9.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *3,0* |
| *9.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *4,0* |
| *9.3* | *Từ 100 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **8,0** |
| 1. | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá | **3,0** |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---|---|---|
| | Chỉ chấm một trong các số tiêu chí dưới đây | |
| | Từ 30 hợp đồng trở lên | 3,0 |
| | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng | 2,0 |
| | Dưới 10 hợp đồng | 1,0 |
| 2. | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó. | **2,0** |
| 3. | Là tổ chức uy tín, chuyên nghiệp có ít nhất 1 chi nhánh và 5 văn phòng đại diện trở lên, trong đó có 1 văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức đấu giá thành ít nhất 03 hợp đồng có tài sản công là mặt bằng cho thuê trong năm 2024 đạt tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 150% trở lên | **3,0** |
| **Tổng số điểm** | | **100** |